

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY



**NỘI DUNG
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

NĂM HỌC 2025 - 2026

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II - MÔN: TOÁN 8
NĂM HỌC 2025 – 2026**

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

- + Nội dung kiến thức: đến tuần 25.
- + Đại số: Hàm số + Chương VI. Một số yếu tố thống kê và xác suất.
- + Hình học: Định lý Thales, ứng dụng của định lý Thales, đường trung bình của tam giác.

B. BÀI TẬP THAM KHẢO

I. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

1. BÀI TẬP PHẦN XÁC SUẤT THỐNG KÊ:

Câu 1: Quan sát bảng số liệu sau đây cho biết dữ liệu của lớp nào đang không hợp lí?

Lớp	8A	8B	8C	8D
Sĩ số học sinh	44	45	45	42
Số học sinh tham gia thi giữa kì II môn Toán	43	45	47	40

A. 8A.

B. 8B.

C. 8C

D. 8D.

Câu 2: Một cửa hàng bán hoa quả thống kê số lượng hoa quả bán được trong một ngày được kết quả như sau. Chênh lệch giữa loại quả bán được nhiều nhất với loại bán được ít nhất là:

A. 4kg.

B. 40kg.

C. 20kg.

D. 3kg.

Số ki-lô-gam trái cây bán trong một ngày	
Loại trái cây	Số ki-lô-gam bán được
Nho	
Cam	
Táo	
Lê	
 : ứng với 5kg	

Câu 3: Khi gieo một con xúc xắc, có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra

A. 1.

B. 2.

C. 5.

D. 6.

Câu 4: Một hộp đựng 10 chiếc bút bi gồm 3 màu xanh, 4 màu đen và 3 màu đỏ. Không nhìn và lấy ngẫu nhiên một chiếc bút. Có bao nhiêu kết quả có thể xảy ra

A. 10.

B. 4.

C. 3.

D. 6.

Câu 5: Trong trò chơi tung đồng xu. Xác suất của biến cố “Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N” bằng:

A. $\frac{1}{5}$.

B. $\frac{1}{3}$.

C. $\frac{1}{4}$.

D. $\frac{1}{2}$.

Câu 6: Hình bên mô tả một đĩa tròn bằng bìa cứng được chia làm tám phần bằng nhau và ghi các số 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8. Chiếc kim được gắn cố định vào trục quay ở tâm của đĩa. Quay đĩa tròn một lần. Nếu k là số kết quả thuận lợi cho biến cố thì xác suất của biến cố đó là

A. $\frac{k}{5}$.

B. $\frac{k}{8}$.

C. $\frac{k}{4}$.

D. $\frac{k}{7}$.



Câu 7: Một hộp có 30 thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; 3; 4; 5; ...; 29; 30; hai thẻ khác nhau thì ghi số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.

a/ Xác suất của biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 5” là:

A. $\frac{1}{3}$

B. $\frac{1}{4}$.

C. $\frac{1}{5}$.

D. $\frac{1}{6}$.

b/ Xác suất của biến cố Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho cả 2 và 5” là:

A. $\frac{2}{3}$

B. $\frac{1}{10}$.

C. $\frac{4}{5}$.

D. $\frac{5}{6}$.

Câu 8: a/ Xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N” trong trường hợp: Tung một đồng xu 32 lần liên tiếp, có 12 lần xuất hiện mặt N là:

- A. $\frac{3}{8}$. B. $\frac{2}{3}$. C. $\frac{1}{2}$. D. $\frac{2}{5}$.

b/ Xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N” trong trường hợp: Tung một đồng xu 49 lần liên tiếp, có 21 lần xuất hiện mặt S là:

- A. $\frac{2}{5}$. B. $\frac{3}{5}$. C. $\frac{4}{7}$. D. $\frac{1}{6}$.

2. BÀI TẬP PHẦN ĐẠI SỐ:

Câu 10: Trong các hàm số sau, hàm số nào là hàm số bậc nhất?

- A. $y = \frac{-1}{x+2}$ B. $y = \frac{1}{2}x - 3$ C. $y = x^2 - 1$ D. $y = 5 - \frac{6}{x}$

Câu 11: Đồ thị của hàm số $y = 3x - 1$ giao với trục tung tại điểm A có tọa độ là

- A. $A(3; -1)$ B. $(0; 3)$ C. $A(-1; 0)$ D. $A(0; -1)$

Câu 12: Cho hàm số $y = -2x + 3$. Đồ thị của hàm số đi qua điểm nào sau đây?

- A. $(-5; 4)$ B. $\left(\frac{1}{2}; 0\right)$ C. $\left(\frac{3}{4}; -3\right)$ D. $\left(\frac{9}{2}; -6\right)$

Câu 13: Góc tạo bởi đường thẳng $y = -x + 1$ với trục Ox là?

- A. Góc nhọn B. Góc vuông C. Góc tù D. Góc bẹt

Câu 14: Hệ số góc của đường thẳng $y = 2(3x - 5) - 7$ là

- A. -7 . B. -5 . C. 6 . D. -17 .

Câu 15: Giá trị của m để đường thẳng $y = (m+1)x + 2$ song song với đường thẳng $y = -2x$ là

- A. $m = -3$ B. $m = -2$ C. $m = 2$ D. $m = 1$

Câu 16: Tọa độ giao điểm của hai đường thẳng $(d): y = 2x + 4$ và $(d'): y = -x + 1$ là:

- A. $(2; -1)$ B. $(4; 1)$ C. $(-1; 4)$ D. $(-1; 2)$

3. BÀI TẬP PHẦN HÌNH HỌC:

Câu 17: Cho $AB = 16\text{cm}$, $CD = 3\text{dm}$. Tính tỉ số $\frac{AB}{CD}$.

- A. $\frac{AB}{CD} = \frac{3}{16}$. B. $\frac{AB}{CD} = \frac{15}{8}$. C. $\frac{AB}{CD} = \frac{8}{15}$. D. $\frac{AB}{CD} = \frac{16}{3}$.

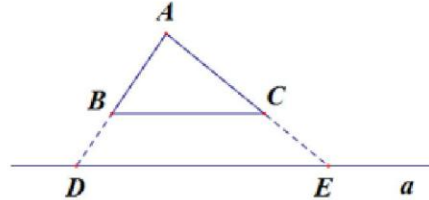
Câu 19: Cho biết $\frac{EF}{GH} = \frac{4}{5}$ và $GH = 10\text{cm}$. Tính độ dài của EF .

- A. $EF = 12,5\text{cm}$. B. $EF = 8\text{cm}$. C. $EF = \frac{2}{25}\text{cm}$. D. $EF = \frac{1}{8}\text{cm}$.

Câu 20: Cho $\triangle ABC$, vẽ $MN \parallel BC$ ($M \in AB, N \in AC$) sao cho $\frac{AM}{AB} = \frac{2}{3}$. Áp dụng định lí Thales ta có

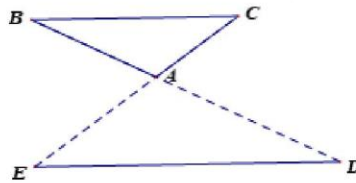
- A. $\frac{AN}{AC} = \frac{2}{5}$. B. $\frac{AN}{AC} = \frac{3}{2}$. C. $\frac{AN}{AC} = \frac{2}{3}$. D. $\frac{AN}{AC} = \frac{3}{5}$.

Câu 21: Cho $\triangle ABC$, $D \in AB$, $E \in AC$ như hình bên. Hãy chọn khẳng định **đúng**.



- A. $\frac{BD}{AB} = \frac{AE}{AC} \Rightarrow DE \parallel BC$. B. $\frac{AD}{DB} = \frac{AE}{AC} \Rightarrow DE \parallel BC$.
C. $\frac{AB}{AD} = \frac{AC}{AE} \Rightarrow DE \parallel BC$. D. $\frac{AD}{ED} = \frac{AE}{DE} \Rightarrow DE \parallel BC$.

Câu 22: Cho hình vẽ bên. Hệ thức nào sau đây **đúng**.



- A. $\frac{AB}{AC} = \frac{AD}{AE} \Rightarrow DE \parallel BC$. B. $\frac{AD}{DB} = \frac{AE}{AC} \Rightarrow DE \parallel BC$.
C. $\frac{BA}{AD} = \frac{CA}{CE} \Rightarrow DE \parallel BC$. D. $\frac{AD}{ED} = \frac{AE}{DE} \Rightarrow DE \parallel BC$.

II. BÀI TẬP TỰ LUẬN

DẠNG 1. RÚT GỌN BIỂU THỨC

Bài 1: Cho biểu thức: $P = \left(\frac{1}{x-2} - \frac{x^2}{8-x^3} \cdot \frac{x^2+2x+4}{x+2} \right) : \frac{1}{x^2-4}$ (với $x \neq 2$ và $x \neq -2$)

- a) Rút gọn P. b) Tính P khi $x = 5$. c) Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức P.

Bài 2: Cho biểu thức $A = \frac{5}{x+3} - \frac{2}{3-x} - \frac{3x^2-2x-9}{x^2-9}$ (với $x \neq 3$ và $x \neq -3$)

- a) Rút gọn A. b) Tính A khi $|x-2|=1$. c) Tìm $x \in \mathbb{Z}$ để $A \in \mathbb{Z}$

Bài 3: Cho biểu thức $B = \left(\frac{x^3+1}{x^2-1} - \frac{x^2-1}{x-1} \right) : \left(x + \frac{x}{x-1} \right)$ (với $x \neq 0$, $x \neq 1$ và $x \neq -1$)

- a) Rút gọn B. b) Tìm x để $B = 3$. c) Tìm x nguyên để B nguyên.

Bài 4: Cho biểu thức: $M = \frac{x-5}{x-4}$ và $N = \frac{x+5}{2x} - \frac{x-6}{5-x} - \frac{2x^2-2x-50}{2x^2-10x}$ (với $x \neq 0$, $x \neq 4$ và $x \neq 5$)

a) Tính M khi $x^2 - 3x = 0$. b) Rút gọn N. c) Tìm $x \in \mathbb{Z}$ để $P = A:B$ có giá trị nguyên.

DẠNG 2: HÀM SỐ

Bài 1: Cho hàm số $y = f(x) = 2x - 3$. Tính $f(-2)$; $f(-1)$; $f(0)$; $f(3)$

Bài 2: Cho hàm số bậc nhất $y = (a-2)x - 3$ với a là một số cho trước và $a \neq 2$. Tìm a để hàm số đi qua điểm $A(-3; 2)$

Bài 3: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy , cho hai đường thẳng $y = x$ và $y = -x + 2$

- Vẽ hai đường thẳng đã cho trên cùng mặt phẳng tọa độ.
- Tìm giao điểm A của hai đường thẳng đã cho.
- Tìm tọa độ của giao điểm của đường thẳng $y = -x + 2$ với trục tọa độ.

Bài 4: Tìm a, b để $(d): y = ax + b$ đi qua $A(1; -2)$ và song song với $(d'): y = -2x + 1$.

Bài 5: Cho đường thẳng $(d): y = (m-1)x - m$ với m là tham số.

- Vẽ đường thẳng (d) khi $m = 3$.
- Tìm m để (d) đi qua điểm $A(-1; -3)$.
- Tìm m để (d) với hai đường thẳng $y = x - \frac{2}{3}$ và $y = -x + 1$ đồng quy.

DẠNG 3: XÁC SUẤT – THỐNG KÊ

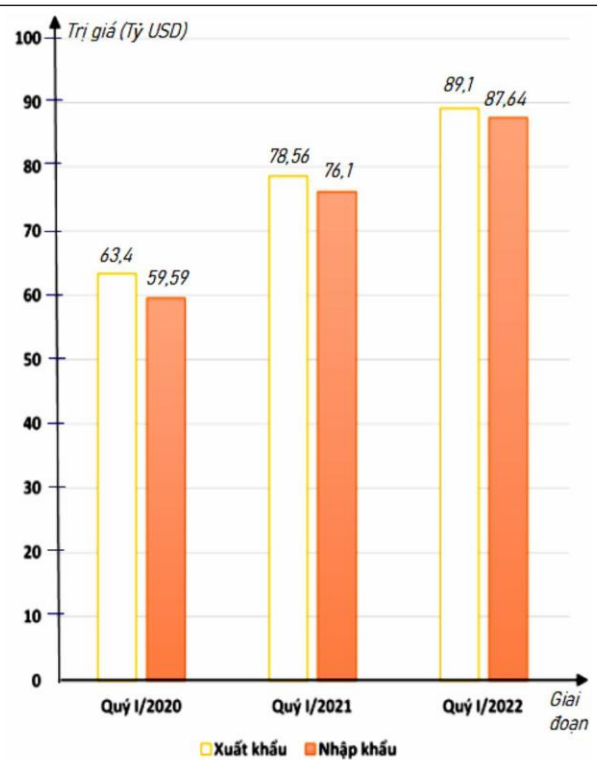
Bài 1:

Biểu đồ cột kép ở hình bên biểu diễn trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I của giai đoạn 2020 - 2022.

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

a) Lập bảng thống kê trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I của giai đoạn 2020 - 2022: đơn vị (tỷ USD) theo mẫu sau:

Giai đoạn	Quý I/2020	Quý I/2021	Quý I/2022
Xuất khẩu	?	?	?
Nhập khẩu	?	?	?



b) Lập bảng thống kê tỉ số giá xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I của giai đoạn 2020 - 2022 theo mẫu sau (viết kết quả tỉ số dưới dạng số thập phân và làm tròn kết quả đến hàng phần trăm):

Giai đoạn	Quý I/2020	Quý I/2021	Quý I/2022
Tỉ số giá trị xuất khẩu và nhập khẩu	?	?	?

c) Tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I của giai đoạn 2020 - 2022 là bao nhiêu tỷ USD?

d) Tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I của giai đoạn 2020 - 2022 là bao nhiêu tỷ USD?

e) Trị giá xuất khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I năm 2020 giảm bao nhiêu phần trăm so với quý I năm 2021 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)?

f) Trị giá nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I năm 2021 tăng bao nhiêu phần trăm so với quý I năm 2020 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)?

Bài 2: Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của đồng xu là mặt N” trong mỗi trường hợp sau:

a) Tung một đồng xu 25 lần liên tiếp, có 10 lần xuất hiện mặt N.

b) Tung một đồng xu 60 lần liên tiếp có 33 lần xuất hiện mặt S.

Bài 3:

a) Gieo một con xúc xắc 45 lần liên tiếp, có 15 lần xuất hiện mặt 1 chấm. Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt 1 chấm”.

b) Gieo một con xúc xắc 28 lần liên tiếp, có 16 lần xuất hiện mặt 4 chấm. Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc là mặt 4 chấm”.

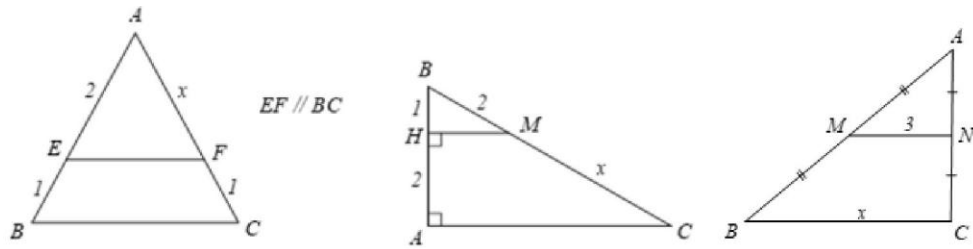
Bài 4: Một xạ thủ bắn 200 viên đạn vào một mục tiêu và thấy có 148 viên trúng đích.

a) Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Xạ thủ bắn trúng mục tiêu”.

b) Giả sử xạ thủ chỉ bắn 80 viên đạn. Dự đoán xem xạ thủ bắn trúng bao nhiêu viên.

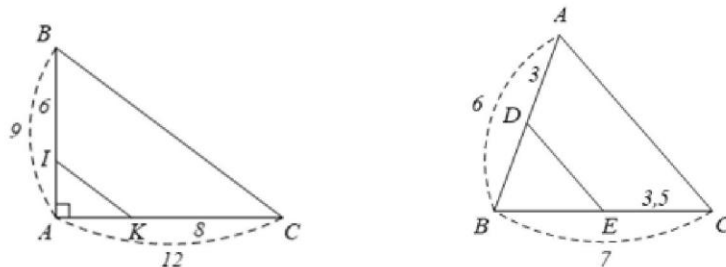
DẠNG 4: HÌNH HỌC

Bài 1: Tìm số đo x trong các hình sau:



Bài 2: Cho $\triangle ABC$ có trung tuyến AM . Qua trọng tâm G kẻ đường thẳng song song với BC cắt AB, AC lần lượt tại D, E . Chứng minh: a) $\frac{AD}{AB} = \frac{2}{3}$ b) $AE = 2EC$.

Bài 3: Cho hình vẽ. CMR: $IK \parallel BC$, và $DE \parallel AC$.



Bài 4: Cho hình thang $ABCD$ có $AB \parallel CD$. Lấy điểm I trên cạnh AB , từ I kẻ đường thẳng song song với CD cắt AC, BC lần lượt tại O và K . Chứng minh:

a) $\frac{AI}{ID} = \frac{AO}{OC}$. b) $\frac{AO}{OC} = \frac{BK}{KC}$ c) $AI \cdot KC = ID \cdot BK$

Bài 5: Cho $\triangle ABC$ có AD là trung tuyến. Trọng tâm là điểm G , đường thẳng đi qua G cắt AB, AC lần lượt tại E, F . Từ B và C kẻ các đường thẳng song song với EF cắt AD lần lượt tại M, N . Chứng minh: a) $\frac{BE}{AE} = \frac{MG}{AG}$. b) $\frac{BE}{AE} + \frac{CF}{AF} = 1$.

Bài 6: Cho hình bình hành $ABCD$ có hai đường chéo AC, BD cắt nhau tại O . E thuộc CD sao cho $ED = \frac{DC}{3}$, AE cắt BD tại K . Từ O kẻ đường thẳng $\parallel AE$ cắt CD tại F

a) CMR: OF là đường trung bình $\triangle ACE$. b) CMR: $DE = EF = FC$ c) CMR: $KO = KD$

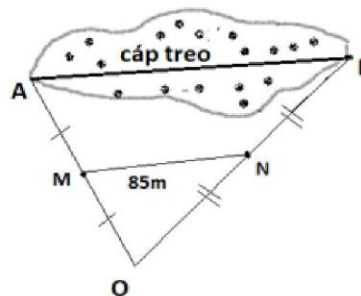
Bài 7: Cho $\triangle ABC$ cân tại A , đường cao AM , N là trung điểm của AC . Từ A kẻ tia Ax song song với BC cắt MN tại E .

a) Chứng minh $MB = MC$ b) Chứng minh $ME \parallel AB$ c) Chứng minh $2NE = AB$

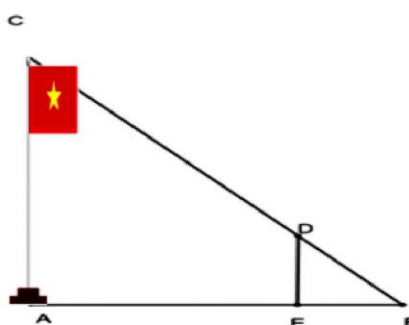
Bài 8: Cho $\triangle ABC$ nhọn, đường cao AH . Kẻ HE , HF lần lượt vuông góc với AB , AC . Lấy điểm M sao cho E là trung điểm của HM , điểm N sao cho F là trung điểm của HN . I là trung điểm của MN .

a) Chứng minh $\triangle AMN$ cân. b) Chứng minh $MN \parallel EF$ c) Chứng minh $AI \perp EF$.

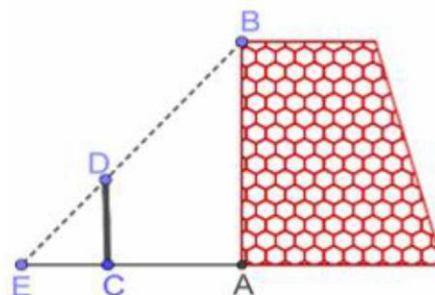
Bài 9: Một cáp treo di chuyển giữa hai địa điểm A và B của một hồ nước (hình bên). Biết M, N lần lượt là trung điểm của OA, OB và $MN = 85\text{m}$. Hỏi quãng đường di chuyển của cáp treo từ A sang B dài bao nhiêu mét?



Bài 10: Để đo chiều cao AC của một cột cờ, người ta cắm một cái cọc ED có chiều cao 2m vuông góc với mặt đất. Đặt vị trí quan sát tại B, biết khoảng cách BE là 1,5m và khoảng cách AB là 9m. Tính chiều cao AC của cột cờ

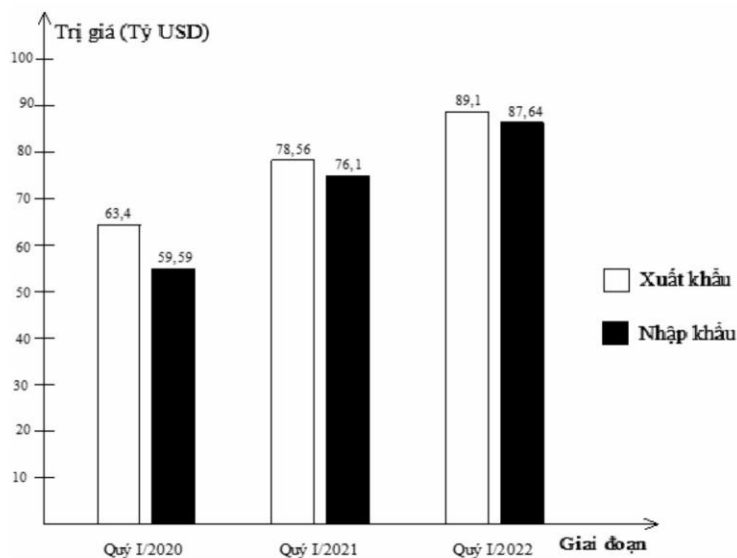


Bài 11. Một nhóm các bạn học sinh lớp 8 đã thực hành đo chiều cao AB của một bức tường như sau: Dùng một cái cọc CD đặt cố định vuông góc với mặt đất, với $CD = 3\text{ m}$ và $CA = 5\text{ m}$. Sau đó, các bạn đã phối hợp để tìm được điểm E trên mặt đất là giao điểm của hai tia BD, AC và đo được $CE = 2,5\text{ m}$ (Hình vẽ bên). Tính chiều cao AB của bức tường



ĐỀ MINH HỌA SỐ 1

Bài 1. Quan sát hình vẽ bên, Biểu đồ cột kép biểu diễn trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I của giai đoạn 2020 – 2022. (*Nguồn: Tổng cục Hải quan*)



a) Lập bảng thống kê tỉ số giá trị xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I của giai đoạn 2020 - 2022 theo mẫu sau (*viết kết quả tỉ số dưới dạng số thập phân và làm tròn kết quả đến hàng phần trăm vào bảng*) :

Giai đoạn	Quý I/2020	Quý I/2021	Quý I/2022
Tỉ số giá trị xuất khẩu và nhập khẩu			

b) Căn cứ vào số liệu thống kê trên một bài báo đã nêu ra nhận định “*Trị giá nhập khẩu hàng hóa của nước ta trong quý I năm 2022 tăng xấp xỉ 15,2% so với quý I năm 2021*”. Em hãy cho biết nhận định của bài báo có chính xác không ? Vì sao ?

Bài 2. Trong hộp có 6 tấm thẻ cùng loại được đánh số lần lượt là 1; 3; 4; 7; 13; 18. Lấy ngẫu nhiên một tấm thẻ từ hộp. Tính xác suất của biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là các số chẵn”.

Bài 3. Cho hai biểu thức: $A = \frac{x+1}{x}$ và $B = \frac{x^2-3}{x^2+3x} + \frac{2}{x+3}$ với $x \neq 0$, $x \neq -3$, $x \neq -1$.

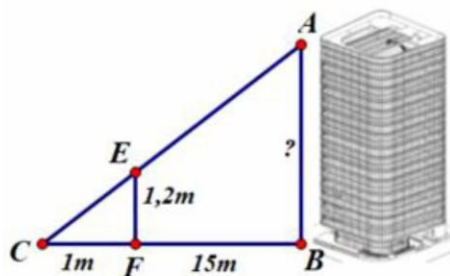
a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = -4$

b) Rút gọn biểu thức $P = B : A$

c) Tìm các giá trị nguyên của x để $P - 1$ có giá trị nguyên.

Bài 4.

4.1 Để biết chiều cao của một tòa nhà AB, các học sinh lớp 8 đã sử dụng thước ngắm EF cao 1,2m đặt cách tòa nhà 15m, các em xác định được khoảng cách từ F đến C là 1m. Các em đo được chiều cao của tòa nhà là bao nhiêu? Biết tòa nhà và cọc đặt vuông góc với mặt đất.



4.2 Cho hình thang $ABCD$ ($AB \parallel CD$). Giả sử M, N, P lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AD, BC, AC . Chứng minh

a) $\frac{AM}{AD} = \frac{AP}{AC}$

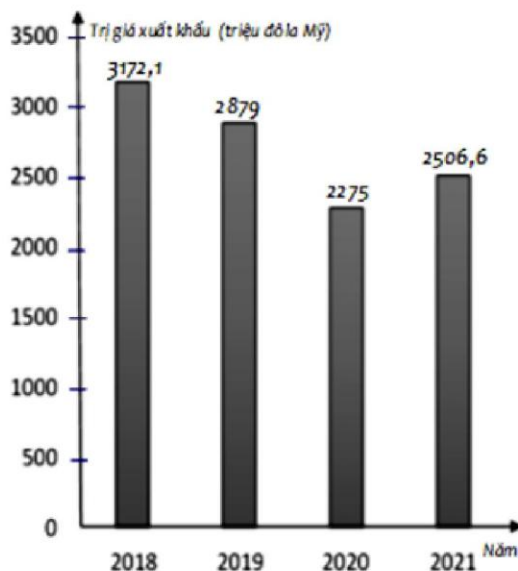
b) $MN = \frac{AB + CD}{2}$

Bài 5. Cho các số $a, b, c \neq 0$ thỏa mãn $a + b + c \neq 0$ và $\frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c} = \frac{1}{a + b + c}$.

Chứng minh rằng $\frac{1}{a^{2025}} + \frac{1}{b^{2025}} + \frac{1}{c^{2025}} = \frac{1}{a^{2025} + b^{2025} + c^{2025}}$.

ĐỀ MINH HỌA SỐ 2

Bài 1. Biểu đồ cột biểu diễn trị giá xuất khẩu hàng hoá của ngành khai khoáng qua các năm 2018; 2019; 2020; 2021. (Nguồn: Tổng cục thống kê)



a) Lập bảng thống kê trị giá xuất khẩu hàng hoá ngành khai khoáng qua các năm trên (đơn vị: triệu đô la Mỹ) theo mẫu sau:

Năm	2018	2019	2020	2021
Trị giá xuất khẩu (triệu đô la Mỹ)				

b) Tính tổng trị giá xuất khẩu hàng hoá của ngành khai khoáng qua các năm 2018; 2019; 2020; 2021.

c) Căn cứ vào số liệu thống kê trên một bài báo có nêu nhận định: “Năm 2021 trị giá xuất khẩu hàng hoá ngành khai khoáng giảm 665,5 triệu đô la Mỹ so với năm 2018”. Em hãy cho biết nhận định của bài báo đó có chính xác không?

d) Trị giá xuất khẩu hàng hoá ngành khai khoáng năm 2021 tăng bao nhiêu phần trăm so với trị giá xuất khẩu hàng hoá ngành khai khoáng năm 2020? (làm tròn đến hàng phần mười)

Bài 2. Một hộp có 52 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1, 2, 3, ..., 52; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Tính xác suất của biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có hai chữ số”?

Bài 3. Cho hai biểu thức: $A = \frac{x^2 + 3}{x - 2}$ và $B = \frac{x + 3}{x - 2} - \frac{3x + 6}{x^2 - 4}$ với $x \neq \pm 2$.

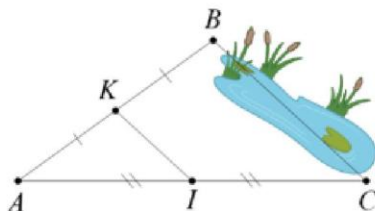
a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 25$

b) Rút gọn biểu thức B

c) So sánh biểu thức $\frac{A}{B}$ với 3 với x âm.

Bài 4.

4.1 Giữa hai điểm B và C bị ngăn cách bởi hồ nước (như hình vẽ bên). Hãy xác định độ dài BC mà không cần phải bơi qua hồ. Biết rằng đoạn thẳng KI dài 50m và K là trung điểm của AB , I là trung điểm của AC .



4.2 Cho $\triangle ABC$ có AD là trung tuyến. Trọng tâm là điểm G , đường thẳng đi qua G cắt AB , AC lần lượt tại E , F . Từ B và C kẻ các đường thẳng song song với EF cắt AD lần lượt tại M , N . Chứng minh:

a) $\frac{BE}{AE} = \frac{MG}{AG}$. b) $\frac{BE}{AE} + \frac{CF}{AF} = 1$.

c) Chứng minh $\frac{BE}{AE} + \frac{CF}{AF}$ không phụ thuộc vị trí đường thẳng d

Bài 5. Người ta buộc chú cún bằng sợi dây có một đầu buộc cố định tại điểm O làm cho chú cún cách điểm O xa nhất là 9 m. Hỏi với các kích thước đã cho như hình trên, chú cún có thể đến các vị trí A , B , C , D để canh giữ mảnh vườn hình chữ nhật $ABCD$ hay không?

